



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Unit 19 Outdoor activities · Lesson 1–2 (tr. 58–61)



Tuần 32

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

runn ng

pain ing

walk ng

skat ing

cycl ng

skip ing

flying a k te

bad inton

Bài 2: Circle the correct answer

1. What's he doing? – ... cycling.

(A) He's (B) She's (C) I'm

2. What's she ...? – She's skipping.

(A) do (B) doing (C) does

3. What's ... doing? – He's running.

(A) she (B) you (C) he

Bài 3: Put the words in order

1. (he) (What's) (doing?)

2. (in) (She's) (park.) (skating) (the)

3. (playing) (He's) (badminton.)

Bài 4: Phonics (ôn): đọc to, khoanh từ có âm giống phần trong ()

1. k(i)te →

(A) ship (B) five (C) fish

2. wr(i)ting →

(A) sister (B) ship (C) nine

Bài 5: Read and tick True (T) or False (F)

In the park

We're in the park. Look at my brother, Đạt. What's he doing? He's cycling. My sister Thu is skipping. My friend Vy is painting a picture. Nhân is running with his dog. Look at Mum and Dad. They're walking. And me? I'm flying a kite!

1. Đạt is cycling.

(T) (F)

2. Mum and Dad are running.

(T) (F)

3. Vy is painting a picture.

(T) (F)

4. Nhân is flying a kite.

(T) (F)

Bài 6: Let's write: các bạn đang làm gì

Viết 3 câu: bạn em đang làm gì ở sân trường.

What's he doing? What's she doing? – He's ... / She's ...

.....
.....
.....



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 32

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

running painting walking skating cycling skipping flying a kite badminton

Bài 2: Circle the correct answer

1. A (He's) 2. B (doing) 3. C (he)

Bài 3: Put the words in order

1. What's he doing?
2. She's skating in the park.
3. He's playing badminton.

Bài 4: Phonics (ôn): đọc to, khoanh từ có âm giống phần trong ()

1. B (five) 2. C (nine)

Bài 5: Read and tick True (T) or False (F)

1. A (T)
2. B (F)
3. A (T)
4. B (F)

Bài 6: Let's write: các bạn đang làm gì

Mẫu: Nam is running. He's playing football. Lan is skipping.